

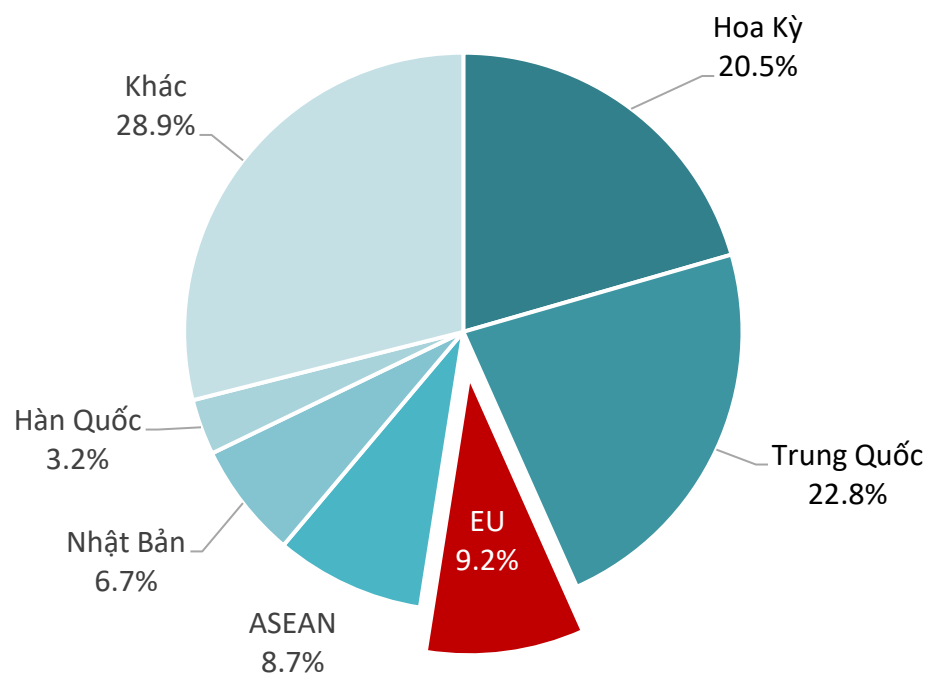


BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG EU

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 7/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU, T7/2025

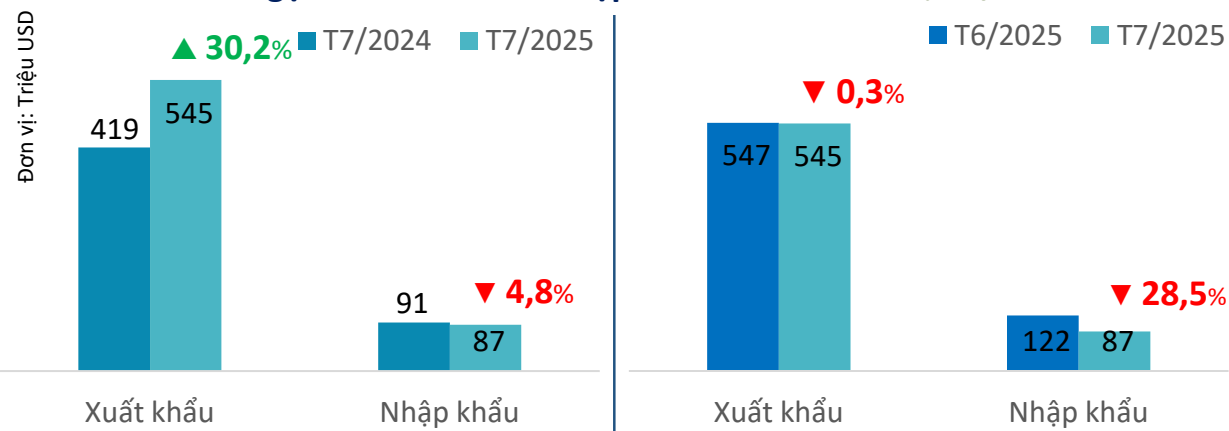


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU T7/2025 so với T6/2025 và T7/2024

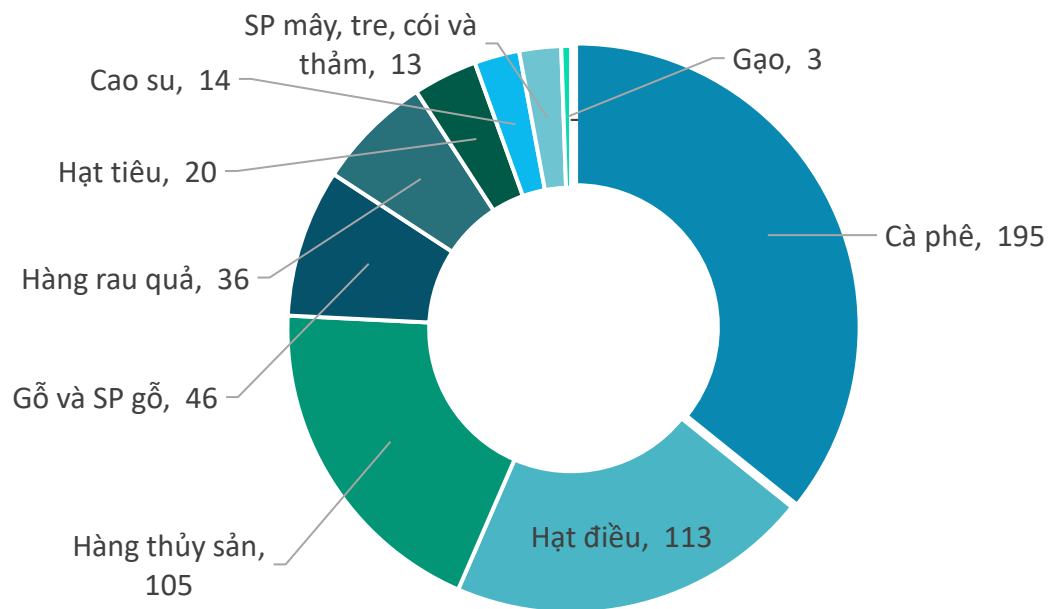
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T6/2025	So với T7/2024
Hoa Kỳ	1.222	▲ 0,3%	▼ 3,2%
Trung Quốc	1.356	▲ 0,1%	▲ 2,6%
EU	545	▼ 0,4%	▲ 1,3%
ASEAN	515	▲ 0,2%	▼ 2,9%
Nhật Bản	398	▼ 0,4%	▼ 0,2%
Hàn Quốc	192	▼ 0,1%	▼ 0,5%
Tổng XK	5.950		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 7/2025

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T7/2025

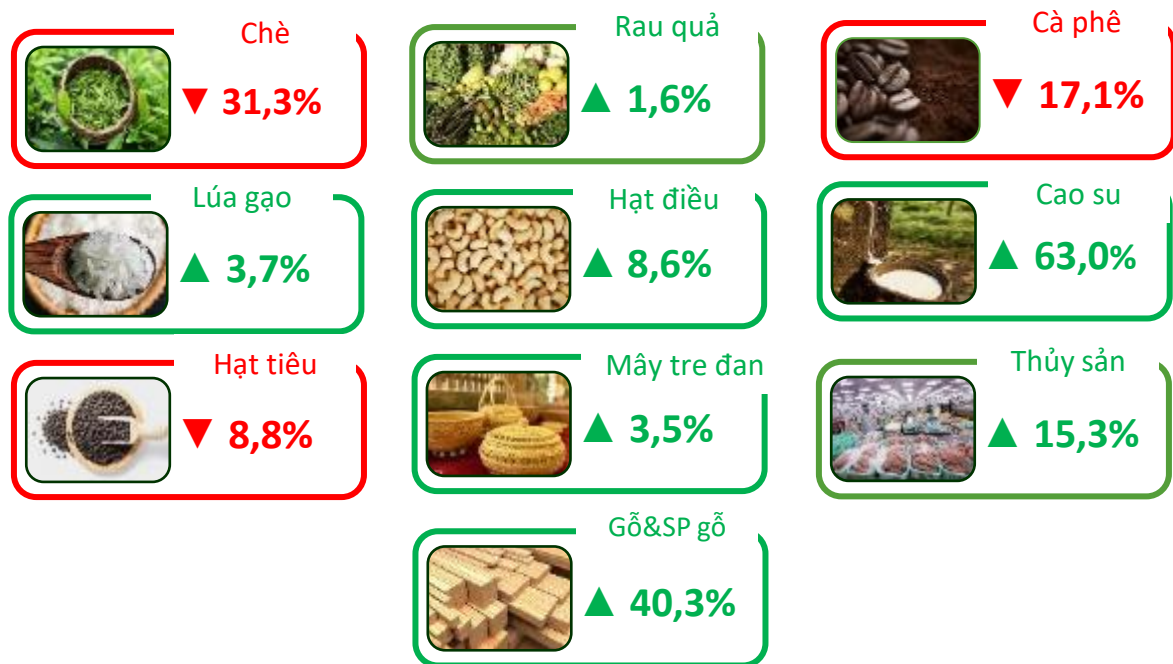


Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T7/2025

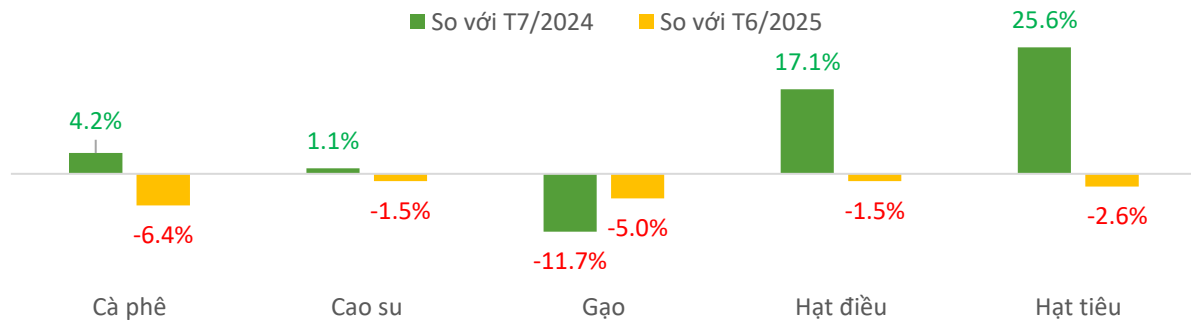


Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T7/2025 so với T6/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T7/2025 so với T7/2024 và T6/2025



EU là thị trường tiềm năng cho nông sản Việt

Với quy mô dân số 450,4 triệu người (2025), GDP đạt 19,4 nghìn tỷ USD (2024), chiếm gần 18% toàn cầu, cùng mức chi tiêu cho thực phẩm - đồ uống lên tới 1.100 tỷ Euro/năm, EU được coi là một trong những thị trường nông, lâm, thủy sản lớn và khát khe nhất thế giới.

Năm 2024, nhập khẩu nông, lâm, thủy sản của khối đạt 348 tỷ USD và dự báo 2025 sẽ tăng lên 363,9 tỷ USD. Các nhóm hàng nhập khẩu chủ lực gồm rau quả, thủy sản, cà phê, hạt điều, gỗ, tiêu... với giá trị chiếm từ 30 - 60% tổng nhập khẩu toàn cầu. Việt Nam hiện là một trong những đối tác cung ứng quan trọng, với kim ngạch xuất khẩu nông sản sang thị trường EU tăng đều qua các năm, từ 3,76 tỷ USD

(2019) lên 5,44 tỷ USD (2024). Riêng 7 tháng năm 2025, con số đã đạt 4,73 tỷ USD, tăng 49% so với cùng kỳ. Các mặt hàng chủ lực gồm cà phê, thủy sản, gỗ, hạt điều, rau quả, với thị trường nhập khẩu lớn nhất là Đức, tiếp theo là Hà Lan, Tây Ban Nha, Bỉ và Italia. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam mới chỉ chiếm khoảng 2% tổng giá trị nhập khẩu nông sản của EU, cho thấy dư địa tăng trưởng còn rất lớn.

Nguồn: Daidoanket.vn



ECB nhiều khả năng giữ nguyên lãi suất khi tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp kỷ lục

Trong tháng 7/2025, tỷ lệ thất nghiệp ở EU giảm xuống mức kỷ lục 6,2%. Tuy vậy, kinh tế Eurozone đang tăng trưởng chậm lại do xuất khẩu sang Mỹ bị ảnh hưởng bởi thuế quan mới, khiến GDP quý 2/2025 chỉ tăng 0,1% so với quý trước và 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Dù vậy, thị trường lao động vẫn ổn định, cho thấy doanh nghiệp thận trọng trong việc giữ nhân công khi lực lượng lao động đang thu hẹp. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) dự báo thất nghiệp có thể giảm về mức thấp kỷ lục mới vào năm 2026.

Lạm phát tháng 8 tăng lên 2,1%, cao hơn mục tiêu 2% của ECB, trong khi lạm phát lõi giữ ở mức 2,3%. Trong bối cảnh lạm phát chưa hạ nhiệt và kinh tế chỉ hồi phục mong manh, ECB nhiều khả năng sẽ giữ nguyên lãi suất ở mức 2% trong cuộc họp tháng 9 và thậm chí trong nhiều tháng tới. Mặc dù thuế quan 15% của Mỹ gây sức ép lên kinh tế châu Âu, nhu cầu

nội địa vững vàng giúp duy trì tỷ lệ thất nghiệp thấp. Điều này mang lại cho ECB cơ sở duy trì chính sách tiền tệ hiện tại mà không lo gây áp lực lên tăng trưởng.

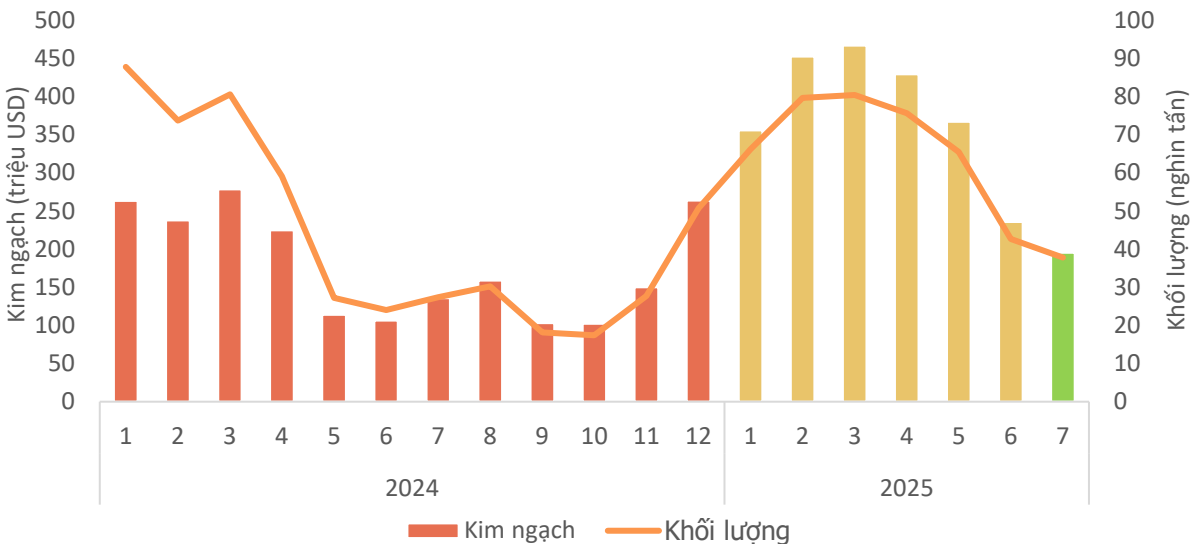
Nguồn: Vneconomy.vn





CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T7/2025

KIM NGẠCH

195,1 triệu USD

↘ Giảm **17,1%** so với T6/2025

↗ Tăng **43,9%** so với T7/2024

↗ Cao hơn **17,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu 7 tháng năm 2025 đạt **2,5** tỷ USD, đạt **117,1%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

37,8 nghìn tấn

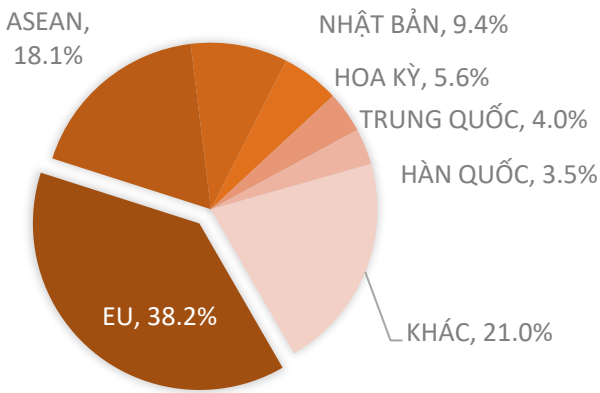
↘ Giảm **11,5%** so với T6/2025

↗ Tăng **38,2%** so với T7/2024

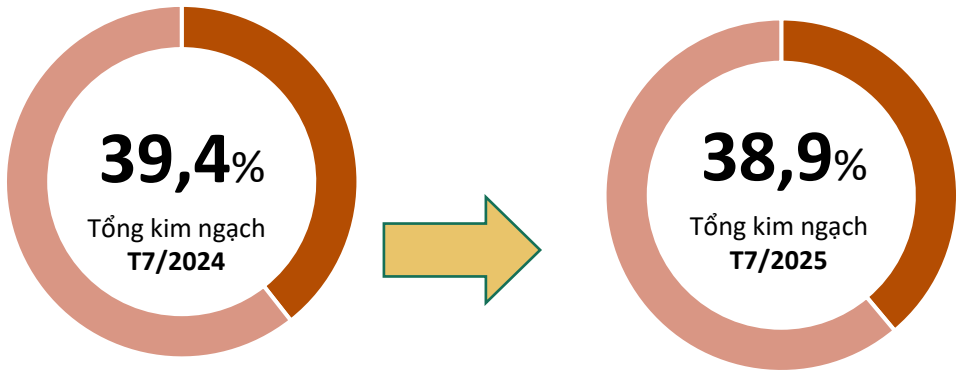
↘ Thấp hơn **5,9 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Khối lượng xuất khẩu 7 tháng năm 2025 đạt **447,6** nghìn tấn, đạt **85,5%** lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T7/2025



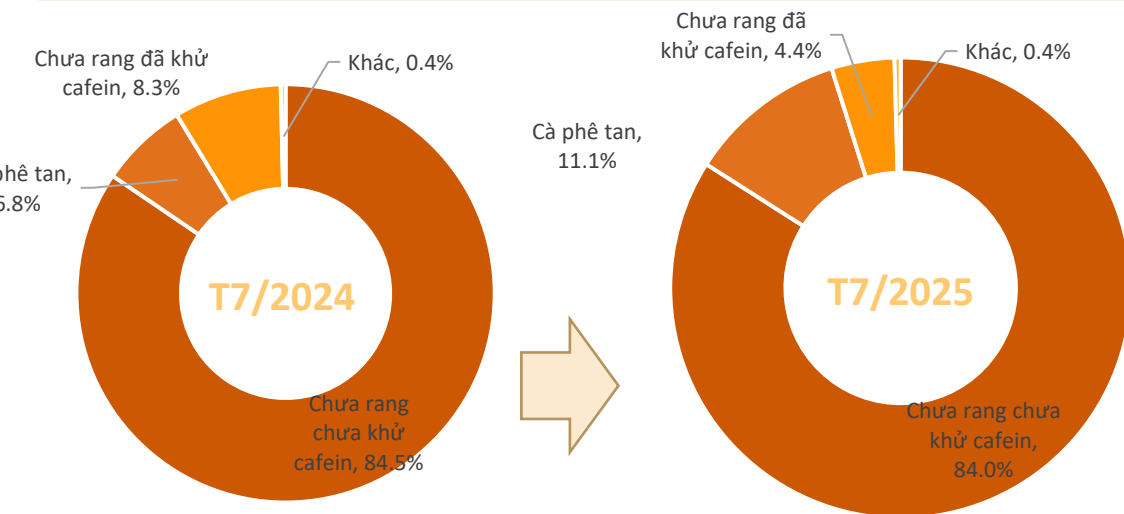
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T7/2025



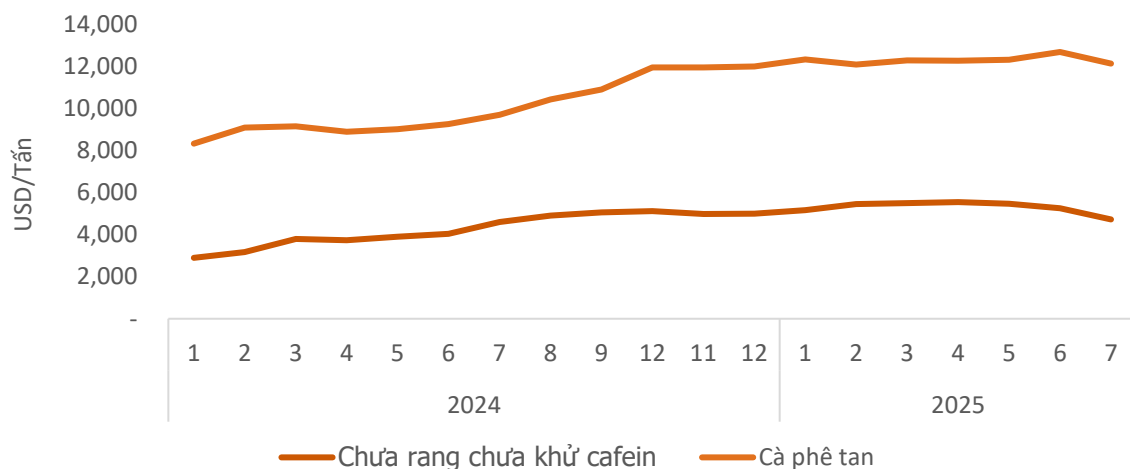


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T7/2025



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T7/2025



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **165** Triệu USD

Giảm **19%** so với T6/2025

Tăng **50,4%** so với T7/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **21,9** Triệu USD

Giảm **2,7%** so với T6/2025

Tăng **108%** so với T7/2024



Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **8,7** Triệu USD

Giảm **46,8%** so với T6/2025

Giảm **19,7%** so với T7/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **12.126** USD/tấn; giảm **4,3%** so với tháng trước, và tăng **2,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

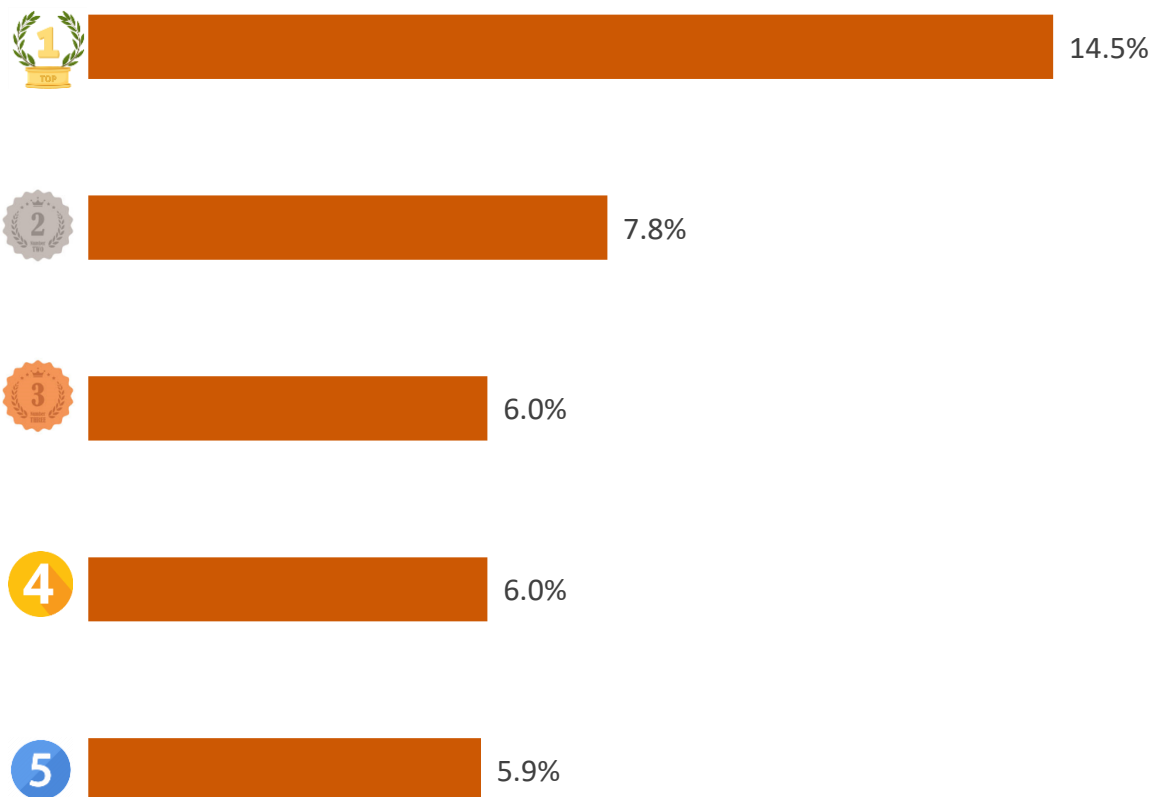
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **4.714** USD/tấn; giảm **10,2%** so với tháng trước, và tăng **2,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

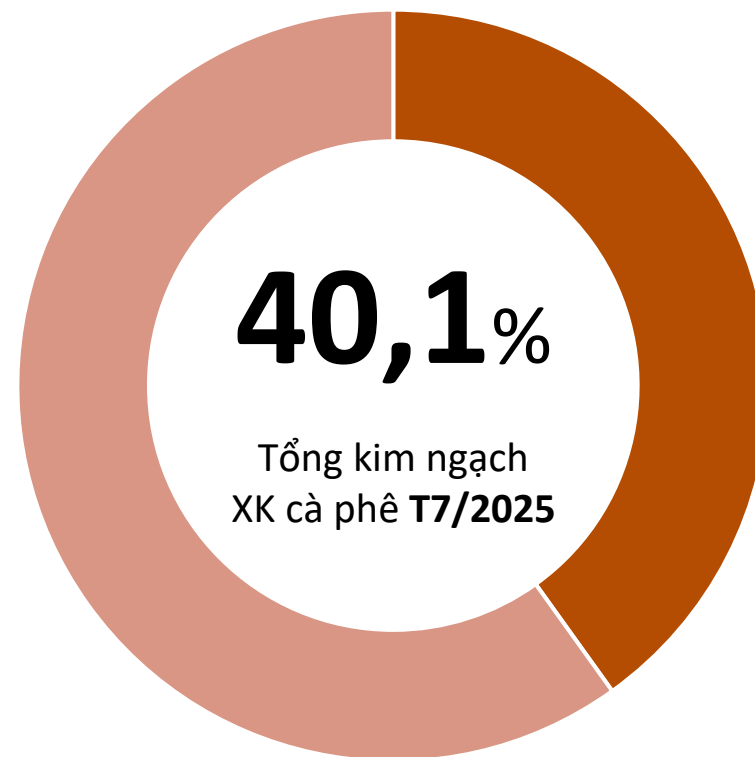


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T7/2025



Theo báo cáo mới nhất của Liên đoàn Cà phê châu Âu (ECF), lượng cà phê lưu kho tại các cảng ở Bỉ, Đức, Pháp, Ý và Tây Ban Nha cuối tháng 6/2025 đạt 7,916,100 bao, tăng 5,99% so với tháng trước. Trong đó, có 3,221,233 bao robusta, 2,346,833 bao arabica tự nhiên (bao gồm Brazil semi-washed) và 2,348,033 bao arabica chế biến ướt.

So với cùng kỳ năm 2024 (8,410,783 bao), tổng tồn kho thấp hơn đôi chút. Xét theo từng loại, robusta tăng 5,18% so với 5 tháng đầu năm trước; arabica giảm nhẹ 0,50%; trong khi arabica chế biến ướt giảm mạnh 21,45%.

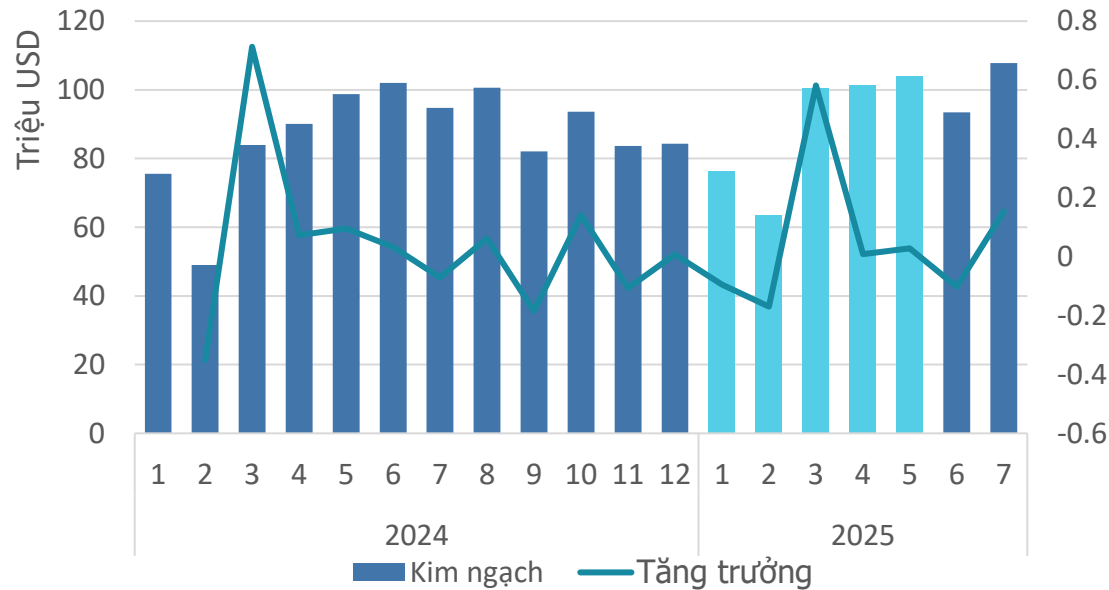
Tồn kho hiện tại, bao gồm cả cà phê đã được chứng nhận tại các kho đăng ký trên sàn New York và London, chỉ tương đương khoảng 8 tuần hoạt động rang xay, được coi là mức dự trữ thấp. Mức tồn kho thấp kỷ lục trước đó được ghi nhận vào tháng 3/2024, ở mức 6,40 triệu bao.





Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2025



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T7/2025

KIM NGẠCH

107,8 triệu USD



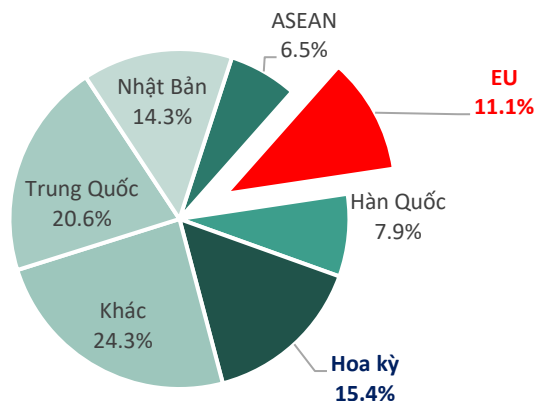
➔ Tăng **15,3%** so với T6/2025

➔ Tăng **13,7%** so với T7/2024

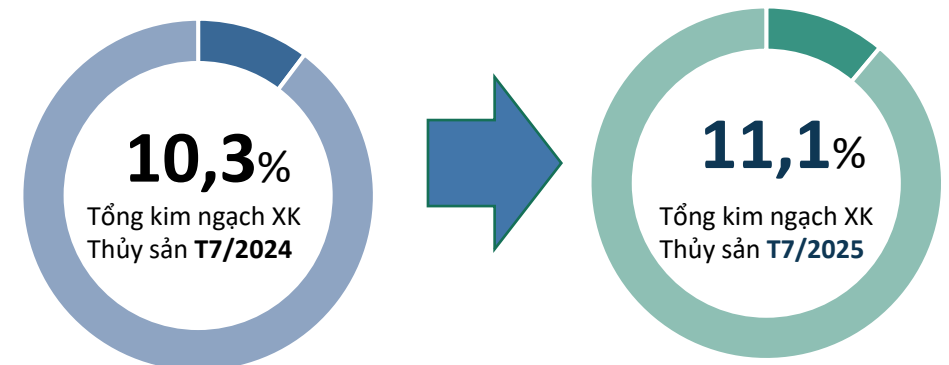
▲ Cao hơn **21,2 triệu USD** so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 7 tháng 2025 đạt **646,8** triệu USD, Đạt **62,3%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T7/2025



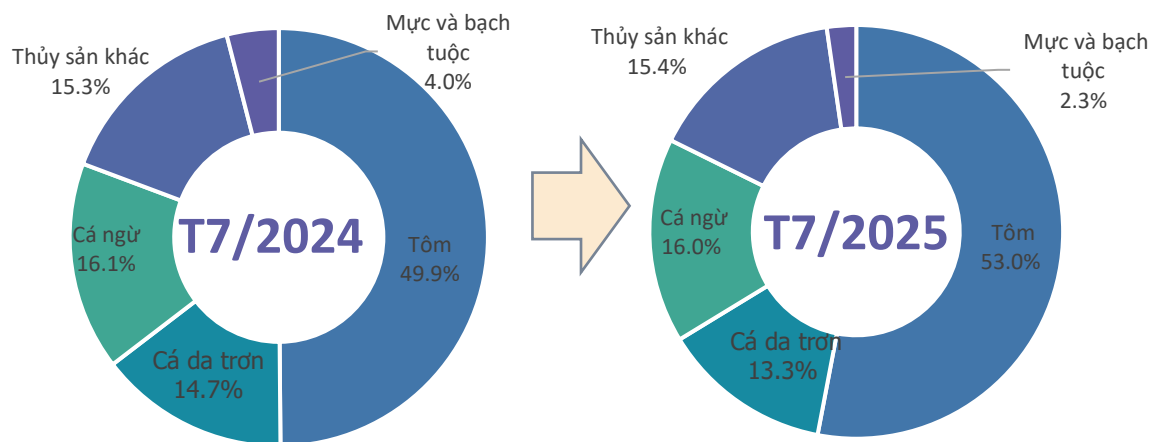
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T7/2025



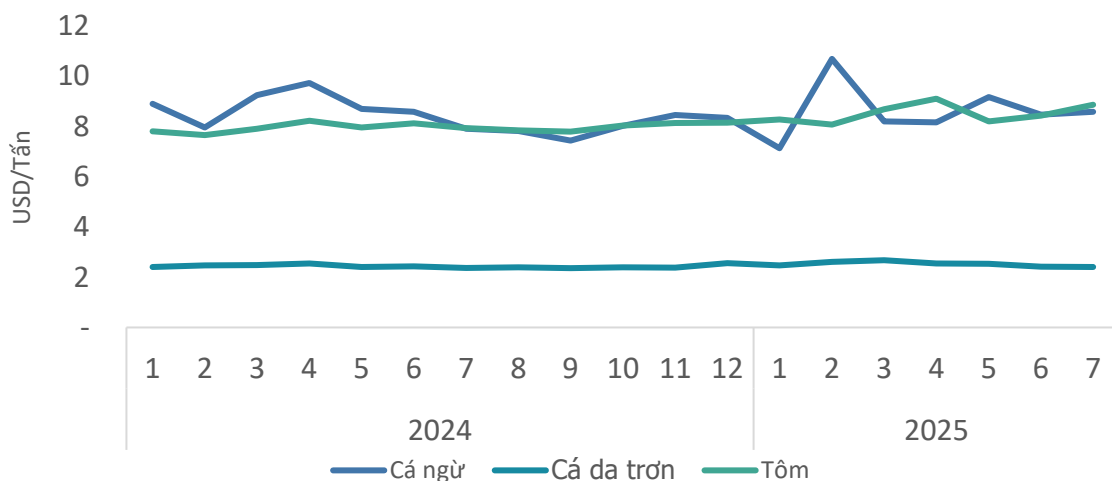


Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T7/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T7/2025



Tôm

Kim ngạch: **57,1** Triệu USD
Tăng **14,5%** so với T6/2025
Tăng **20,9%** so với T7/2024



Cá da trơn

Kim ngạch: **14,3** Triệu USD
Tăng **12,4%** so với T6/2025
Tăng **2,6%** so với T7/2024



Cá ngừ

Kim ngạch: **17,3** Triệu USD
Tăng **13,2%** so với T6/2025
Tăng **13,0%** so với T7/2024

Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **8,6** USD/kg; **tăng 1,4%** so với tháng trước; và **tăng 8,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **2,4** USD/kg; **giảm 0,3%** so với tháng trước; và **tăng 1,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

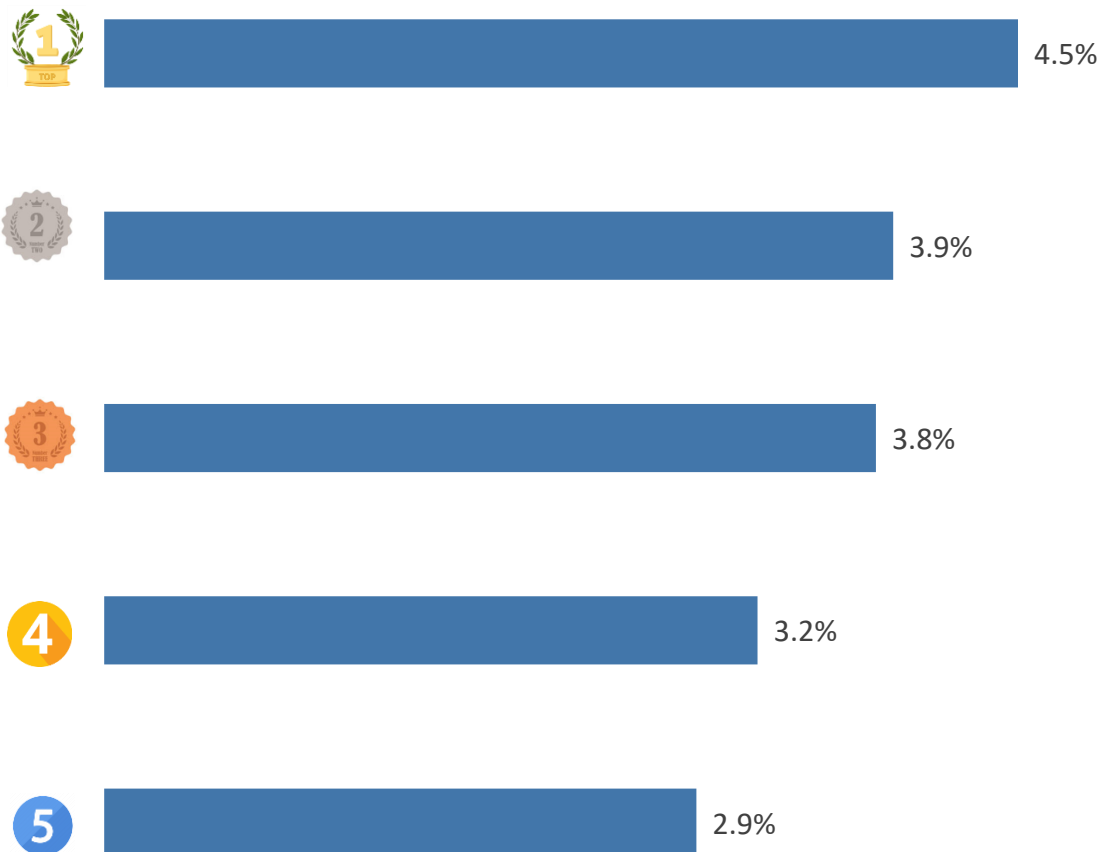
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **8,2** USD/kg; **tăng 5,2%** so với tháng trước; và **tăng 11,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

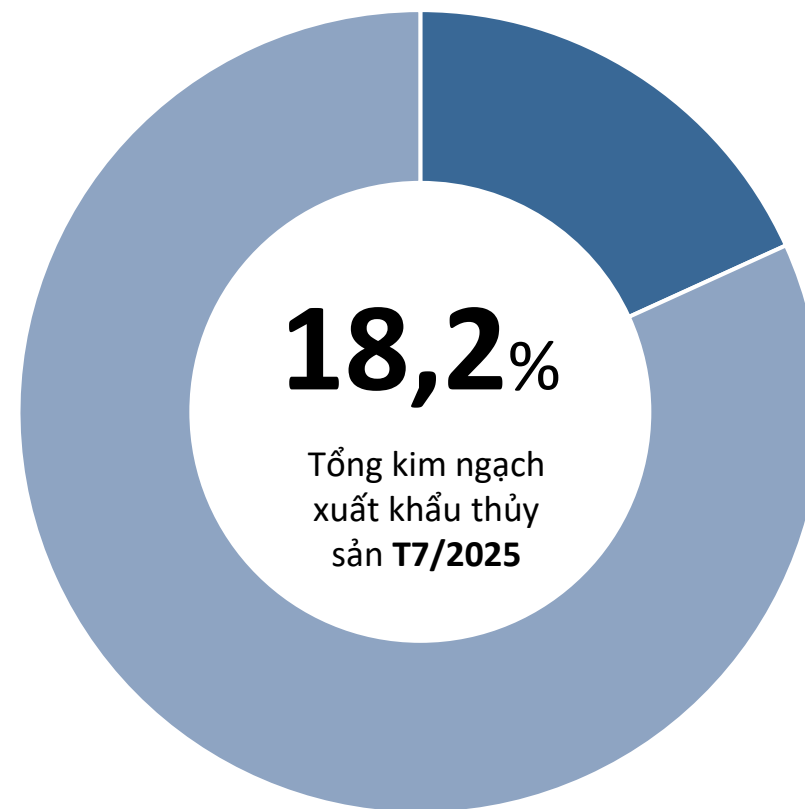


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang EU, T7/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang EU, T7/2025





ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

Xuất khẩu cá ngừ sang Phần Lan tăng mạnh, mở cơ hội tại thị trường Bắc Âu

Trong 7 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam sang Phần Lan đạt gần 2,5 triệu USD, tăng 49% so với cùng kỳ năm trước. Đây được coi là tín hiệu phục hồi tích cực, cho thấy tầm quan trọng ngày càng lớn của thị trường này đối với cá ngừ Việt Nam.

Các sản phẩm chủ lực gồm cá ngừ đóng hộp, chế biến và đông lạnh, được đánh giá cao nhờ giá cạnh tranh và ưu đãi thuế quan từ EVFTA. Tuy tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam còn nhỏ, Phần Lan được xem là cửa ngõ quan trọng để mở rộng sang các thị trường Bắc Âu khác như Thụy Điển và Đan Mạch, nơi nhu cầu thủy sản chế biến sẵn, giàu protein và giá hợp lý vẫn duy trì ổn định.

Theo VASEP, để tận dụng cơ hội tại Bắc Âu, doanh nghiệp Việt Nam cần nâng cao chất lượng, đáp ứng các yêu cầu khắt khe về bền vững (MSC, IUU) và xây dựng thương hiệu uy tín, trong bối cảnh cạnh tranh với các nhà cung cấp lớn như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Thái Lan.

Nguồn: Thuế & Hải quan online

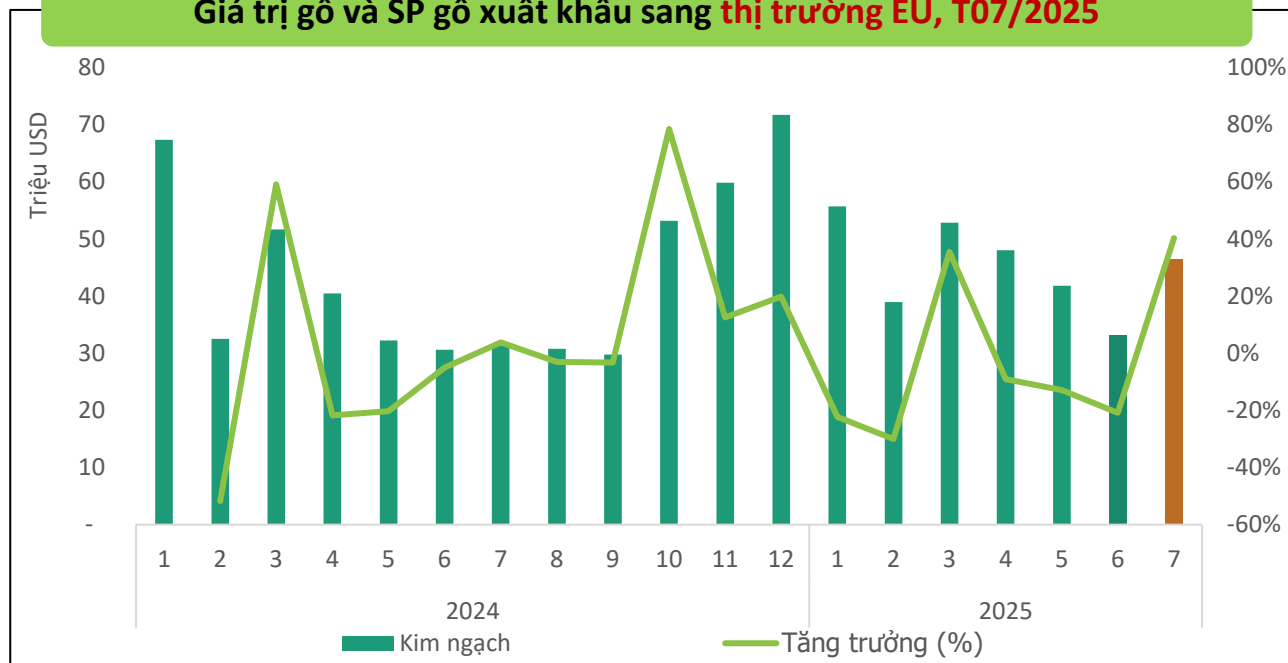


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T07/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T07/2025

KIM NGẠCH



46
triệu USD

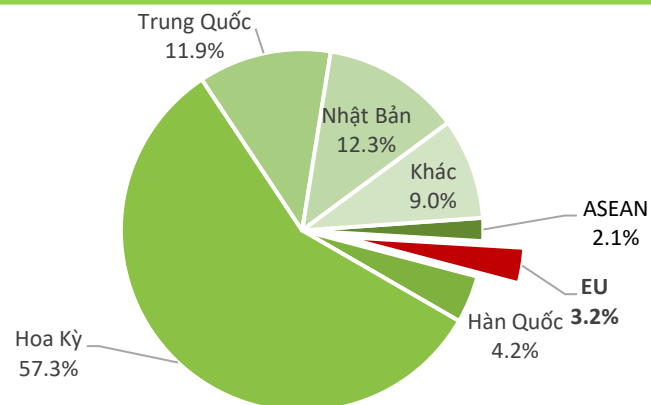
➤ Tăng **40,3%** so với T06/2025

➤ Tăng **46,3%** so với T07/2024

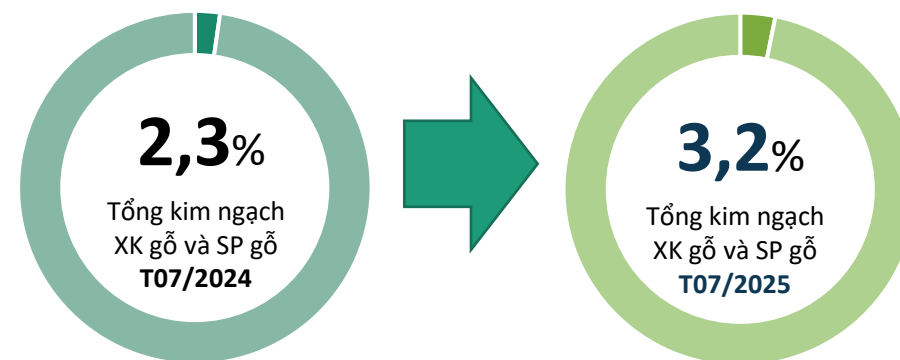
➤ Cao hơn **2,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 7 tháng đầu năm 2025 đạt **316,9** triệu USD, đạt **59,6%** kim ngạch năm 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T07/2025



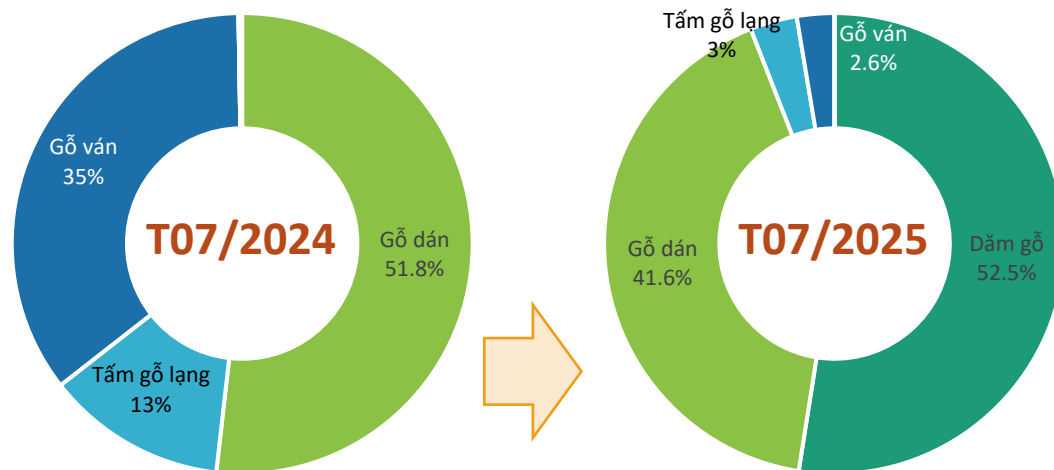
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T07/2025



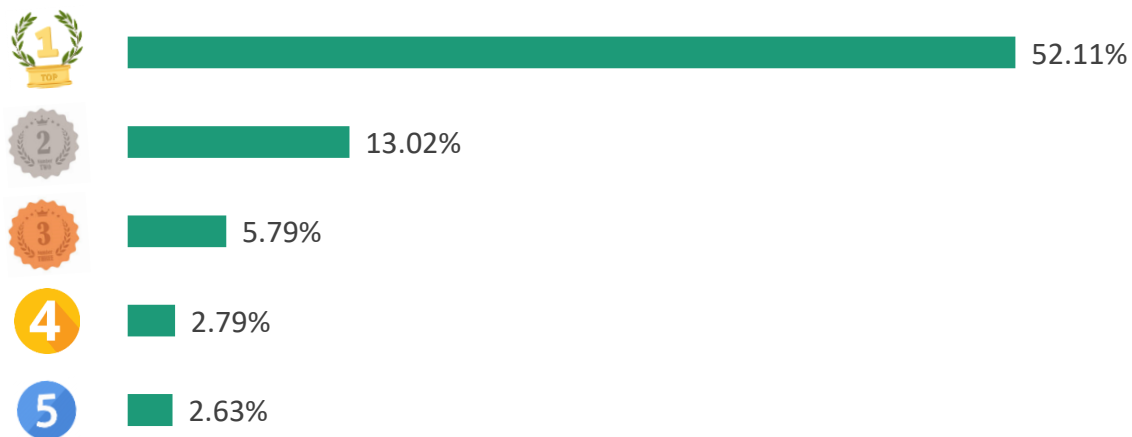


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T07/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T07/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T07/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **8,5** triệu USD
Tăng **532** lần so với T06/2025
Tăng **N/A** so với T07/2024



Gỗ dán

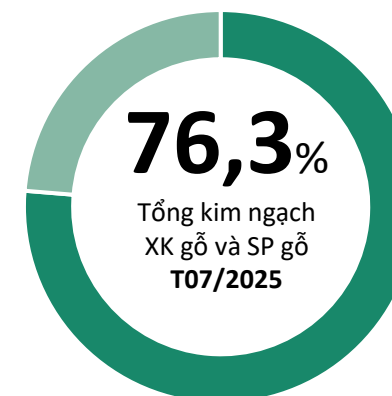
Kim ngạch: **6,7** triệu USD
Tăng **44%** so với T06/2025
Tăng **636%** so với T07/2024



Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **535,7** nghìn USD
Giảm **21%** so với T06/2025
Tăng **139%** so với T07/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T07/2025





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Các điều chỉnh trong chính sách thương mại giữa Liên minh châu Âu – Hoa Kỳ trong tháng 8/2025 đã dẫn tới việc phần lớn hàng hóa xuất khẩu từ Liên minh châu Âu sang Hoa Kỳ phải chịu mức thuế 15%. Tuy nhiên, gỗ xẻ vẫn được duy trì mức thuế tối huệ quốc (MFN) là 0% cho đến khi Hoa Kỳ hoàn tất cuộc điều tra theo Mục 232 vào tháng 11/2025. Trong khi đó, các sản phẩm gỗ công nghiệp (EWP) hiện đang chịu thuế 10% và có khả năng tăng lên 15% trong giai đoạn tới. Đây là yếu tố tạo nên sự khác biệt trong tác động thuế quan giữa các phân nhóm sản phẩm gỗ.

Thỏa thuận chính trị đạt được cuối tháng 7/2025 giữa lãnh đạo hai bên đưa ra khung định hướng song chưa có hiệu lực pháp lý. Do đó, triển vọng thương mại gỗ giữa Liên minh châu Âu và Hoa Kỳ trong ngắn hạn sẽ ổn định, song vẫn tiềm ẩn rủi ro và phụ thuộc vào kết quả điều tra theo Mục 232. Ngoài ra, vấn đề rào cản phi thuế quan, bao gồm các quy định môi trường như Quy định chống mất rừng của Liên minh châu Âu (EUDR), cũng đang được đưa vào chương trình đối thoại nhằm điều chỉnh phù hợp với quan hệ thương mại song phương.



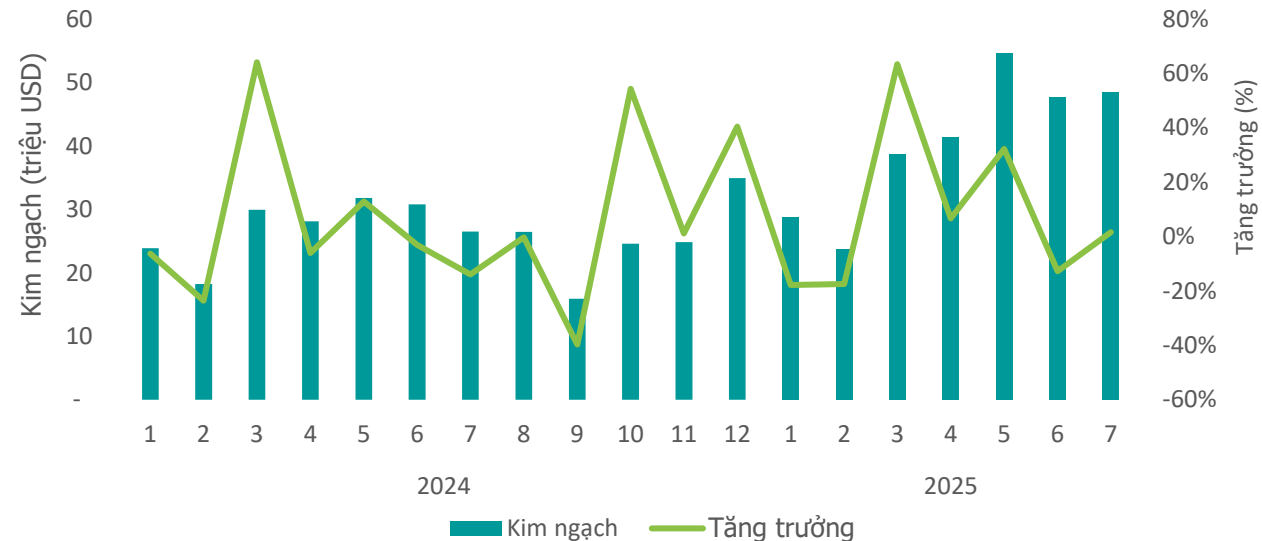
TIN LIÊN QUAN

Nguồn: GlobalWood



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T7/2025

KIM NGẠCH



47,7
triệu USD

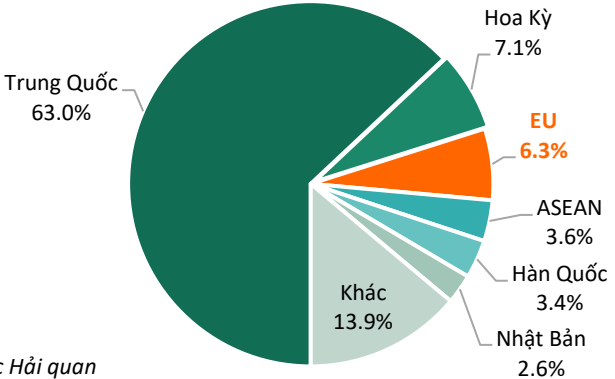
Tăng 1,6% so với T6/2025

Tăng 82,8% so với T7/2024

Cao hơn 22,1 triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 7 tháng đầu năm 2025 đạt 283,2 tr.USD, đạt 89,6% kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T7/2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

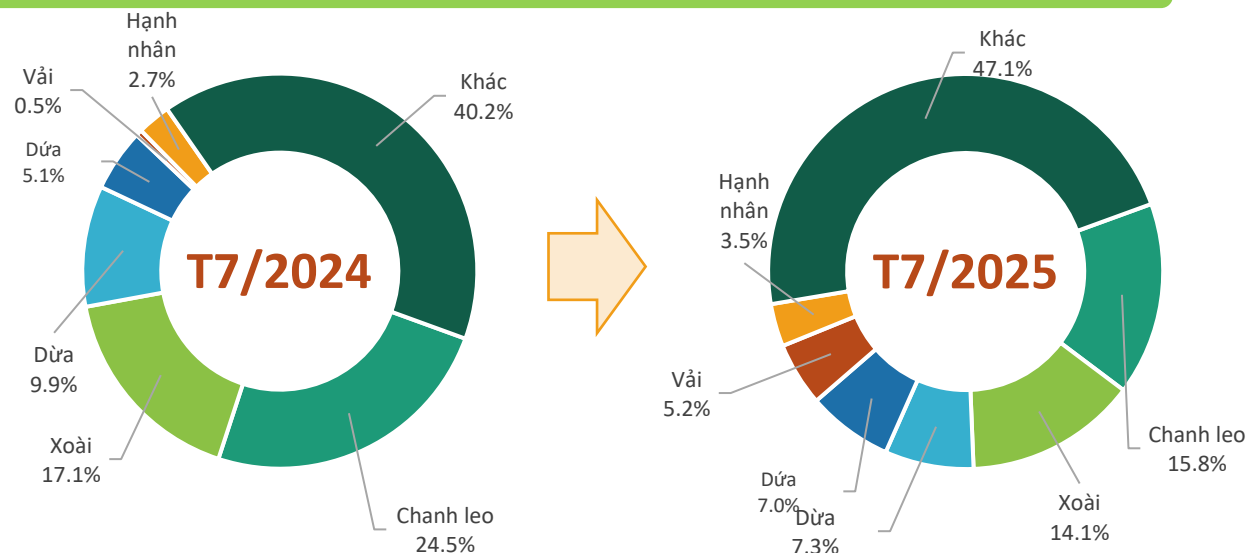
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T7/2025





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2025



Dừa

Kim ngạch: **3,5** triệu USD
Giảm **9,4%** so với T6/2025
Tăng **34,4%** so với T7/2024



Dứa

Kim ngạch: **3,4** triệu USD
Giảm **4,2%** so với T6/2025
Tăng **151,6%** so với T7/2024



Chanh leo

Kim ngạch: **7,7** triệu USD
Giảm **53,0%** so với T6/2025
Tăng **18,1%** so với T7/2024



Xoài

Kim ngạch: **6,8** triệu USD
Tăng **17,8%** so với T6/2025
Tăng **51,0%** so với T7/2024



Vải

Kim ngạch: **2,5** triệu USD
Tăng **101,2%** so với T6/2025
Cao gấp **18,6 lần** so với T7/2024



Hạnh nhân

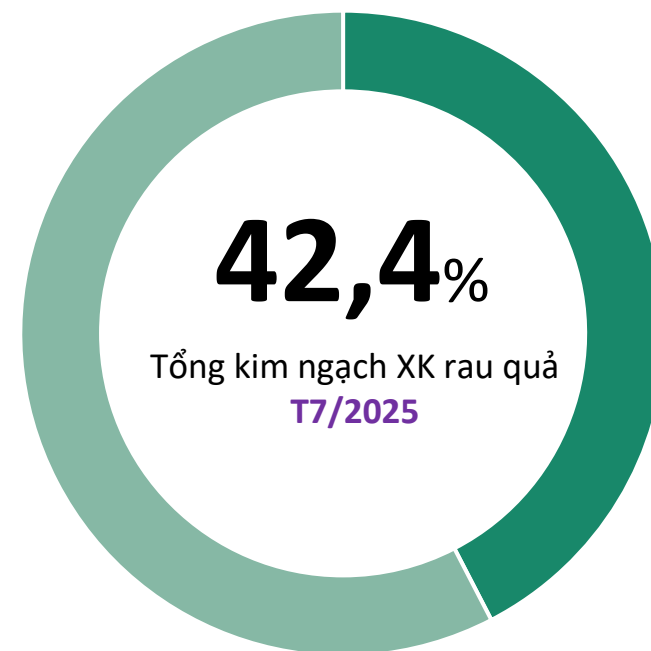
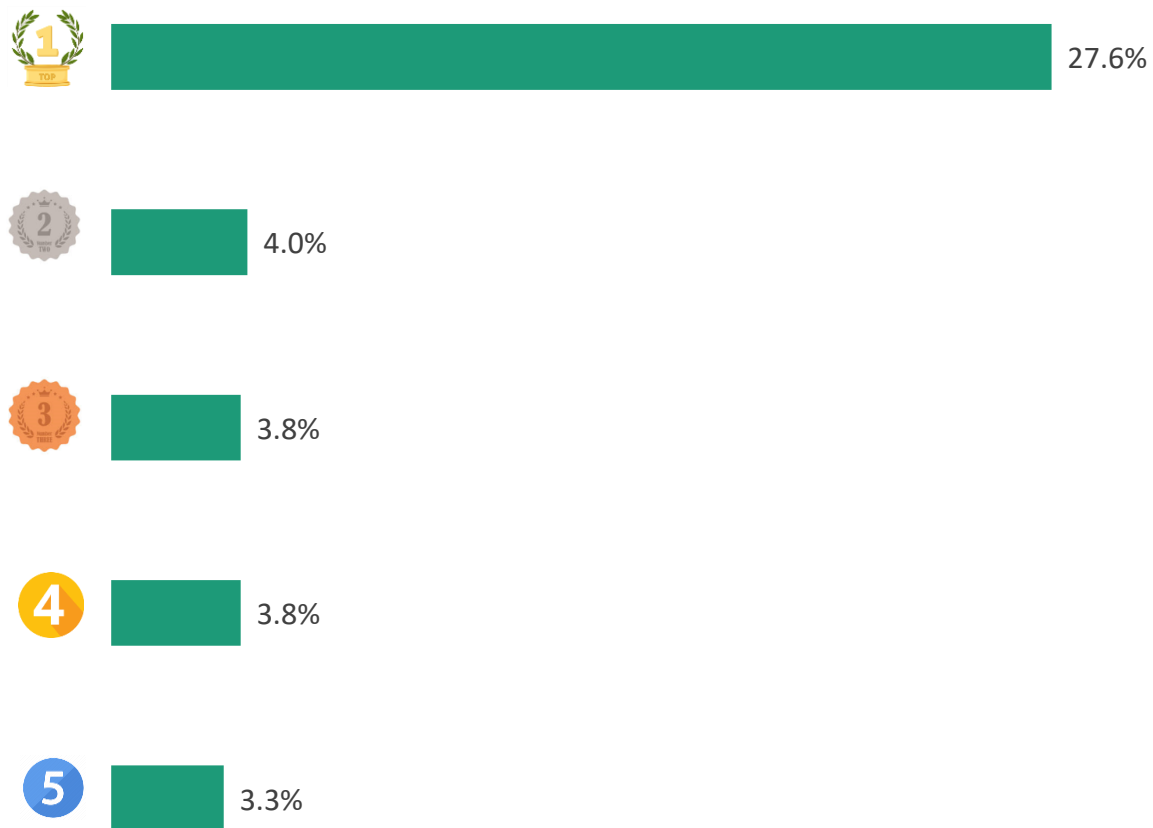
Kim ngạch: **1,7** triệu USD
Giảm **6,8%** so với T6/2025
Tăng **134,9%** so với T7/2024



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả
sang thị trường EU, T7/2025

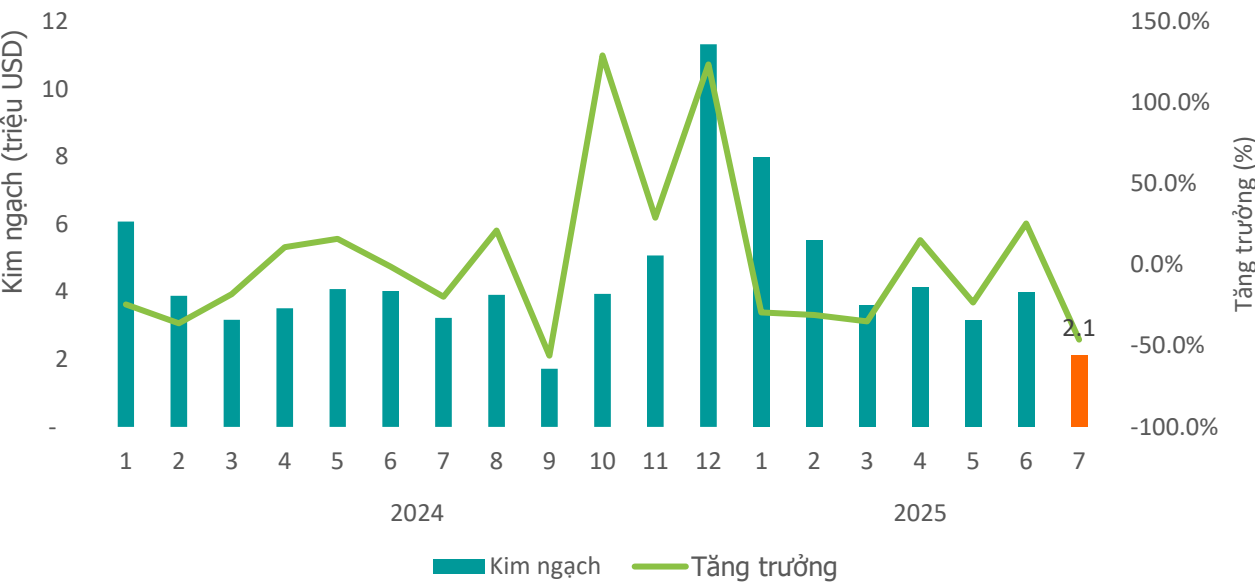
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường EU, T7/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T7/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T7/2025

KIM NGẠCH

2,1

triệu USD



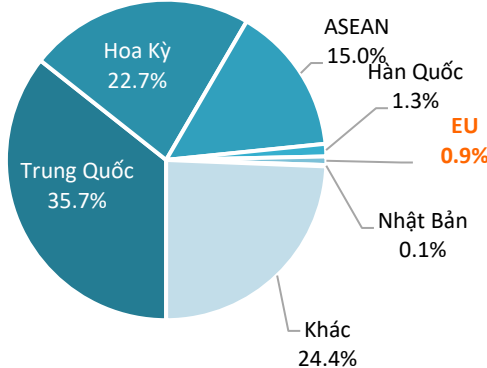
Giảm **43,6%** so với T6/2025

Giảm **34,1%** so với T7/2024

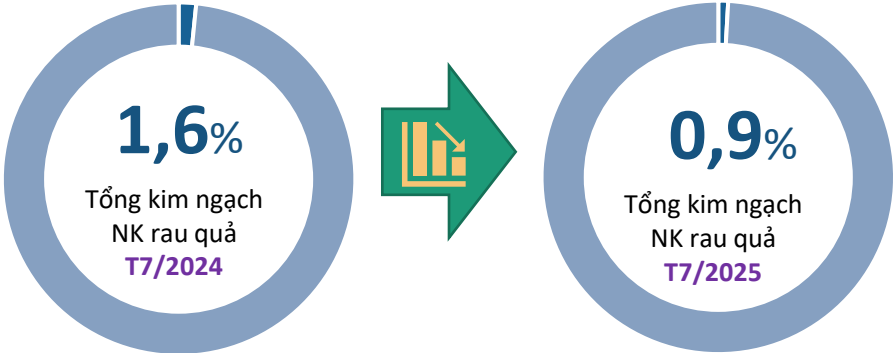
Thấp hơn **2,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 7 tháng đầu năm 2025 đạt **30,5 triệu USD**, đạt **56,5%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T7/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T7/2025

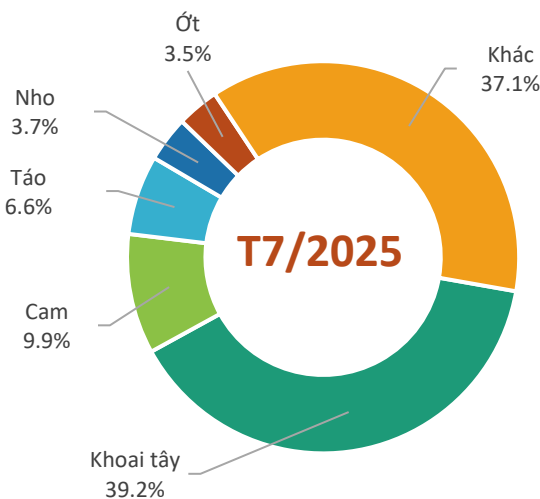
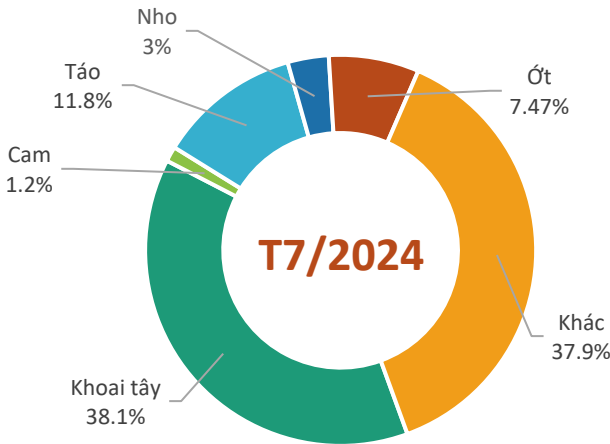


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T7/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T7/2025



Khoai tây

Kim ngạch: **835** nghìn USD
Giảm **53,8%** so với T6/2025
Giảm **32,2%** so với T7/2024



Cam

Kim ngạch: **210,8** nghìn USD
Tăng **240,0%** so với T6/2025
Tăng **424,4%** so với T7/2024



Táo

Kim ngạch: **139,6** nghìn USD
Giảm **49,9%** so với T6/2025
Giảm **63,4%** so với T7/2024



EU mở rộng quyền tiếp cận thị trường cho trái cây xuất khẩu của Moldova

Liên minh châu Âu (EU) vừa mở rộng quyền tiếp cận thị trường cho các mặt hàng trái cây xuất khẩu của Moldova thông qua việc điều chỉnh Hiệp định Khu vực Thương mại Tự do Sâu rộng và Toàn diện (DCFTA). Theo đó, hạn ngạch xuất khẩu đối với mận, táo, nho tươi và anh đào sẽ được tăng lên, trong khi các mặt hàng như nước ép nho, cà chua và tỏi sẽ được tự do hóa hoàn toàn, ngoại trừ một số quy định kỹ thuật đối với cà chua.

Moldova sẽ phải điều chỉnh tiêu chuẩn sản xuất phù hợp với chuẩn mực châu Âu và cơ chế bảo hộ sẽ được kích hoạt nếu hàng nhập khẩu ảnh hưởng đến thị trường nội địa. Bản sửa đổi này thay thế cho các biện pháp thương mại tạm thời đã hết hạn vào ngày 24/7/2025.

Nguồn: Freshplaza.com



Tin liên quan



Ngành măng tây xanh tại Tây Ban Nha đối mặt áp lực tiềm ẩn gián tiếp từ thuế của Hoa Kỳ

Ngành măng tây xanh ở Granada, Tây Ban Nha dù không xuất khẩu sang Hoa Kỳ nhưng có thể chịu tác động gián tiếp từ việc Hoa Kỳ áp thuế lên các nhà xuất khẩu lớn như Peru và Mexico. Các lô hàng từ đó có thể dồn vào châu Âu, gây dư cung vào đúng mùa thu hoạch của Tây Ban Nha, gây áp lực lên các nhà sản xuất và xuất khẩu.

Granada hiện là một trong những vùng trồng măng tây xanh lớn nhất châu Âu, với hàng chục nghìn hecta, thu hoạch chính vào tháng 3-6 và vụ nhỏ vào tháng 9-10. Tác động cụ thể sẽ rõ hơn khi mùa vụ diễn ra, cho thấy chính sách thương mại toàn cầu có thể ảnh hưởng cả những nơi không trực tiếp giao thương.

Nguồn: Fructidor.com

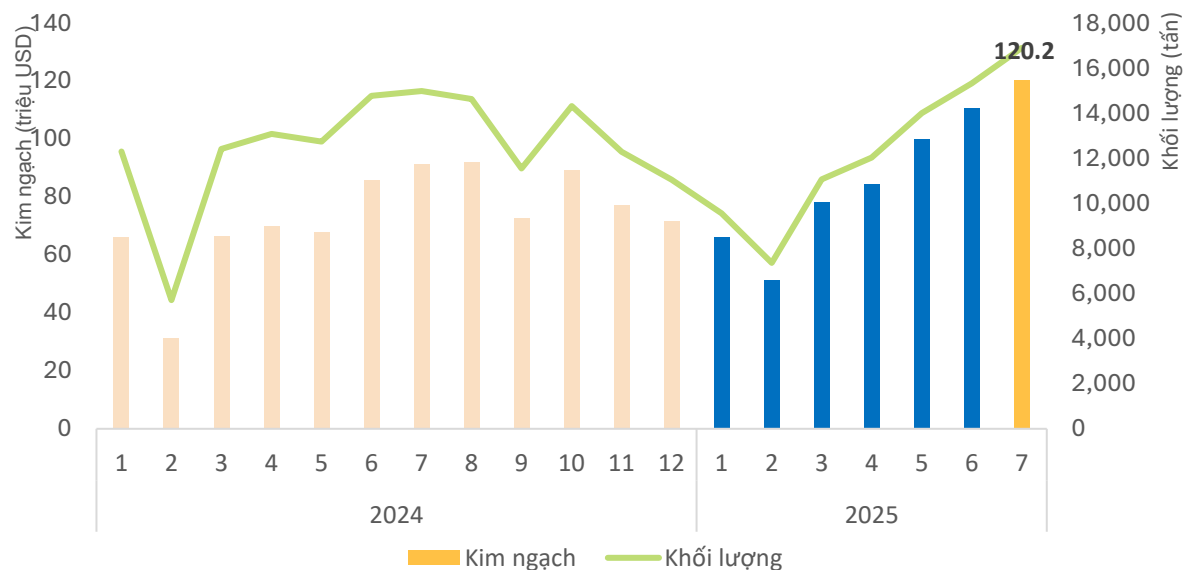


Tin liên quan



ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T7/2025

KIM NGẠCH

120,2 triệu USD

↗ Tăng **8,6%** so với T6/2025

↗ Tăng **31,6%** so với T7/2024

↑ Cao hơn **46,8** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 7 tháng năm 2025 đạt **611 tr.USD**, đạt **69%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

16,9 nghìn tấn

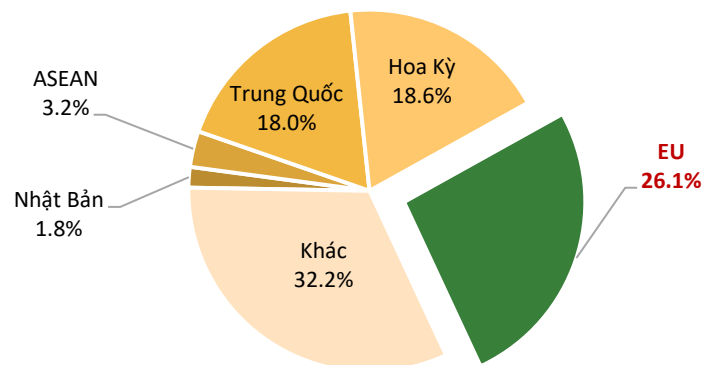
↗ Tăng **10,3%** so với T6/2025

↗ Tăng **12,8%** so với T7/2024

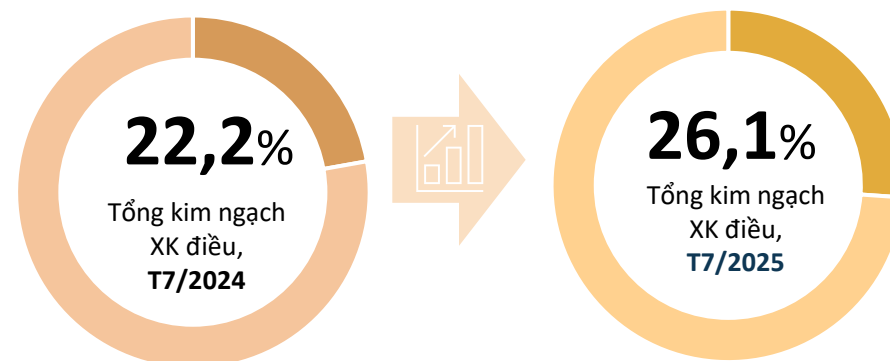
↑ Cao hơn **4,4** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 7 tháng năm 2025 đạt **86** nghìn tấn, đạt **58%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU, T7/2025



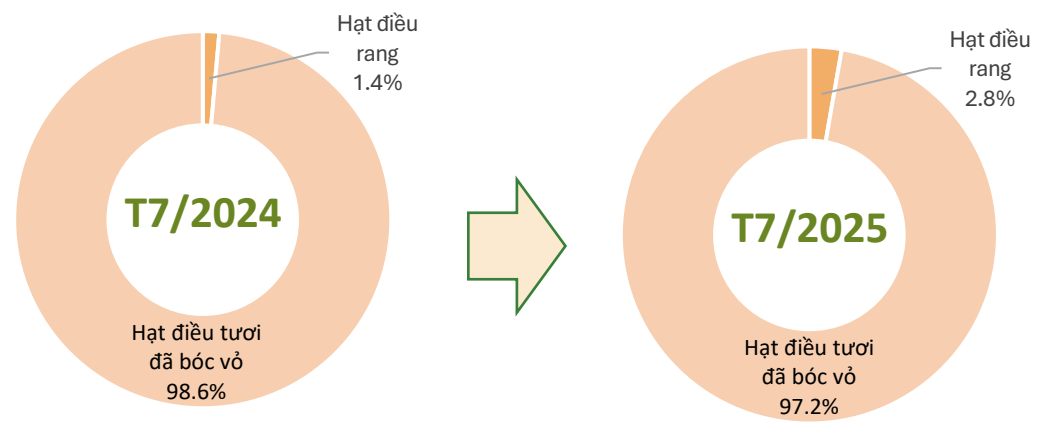
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường EU, T7/2025



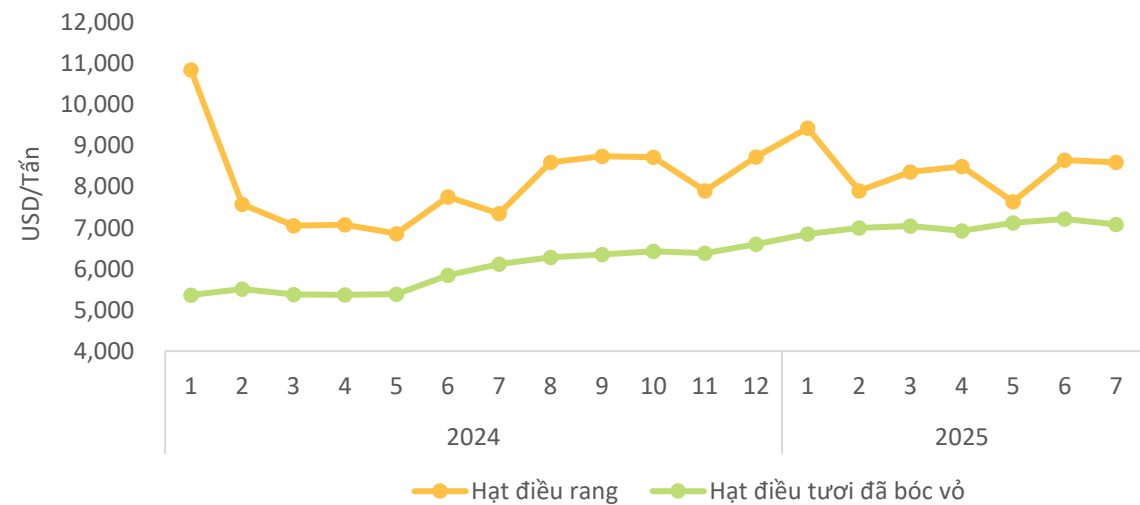


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2025



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T7/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T7/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **116,9** triệu USD
Tăng **8,0%** so với T6/2025
Tăng **30%** so với T7/2024



Điều rang

Kim ngạch: **3,3** triệu USD
Tăng **31%** so với T6/2025
Tăng **157%** so với T7/2024

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **7.080** USD/tấn; **giảm 1,9%** so với tháng trước; và **tăng 15,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

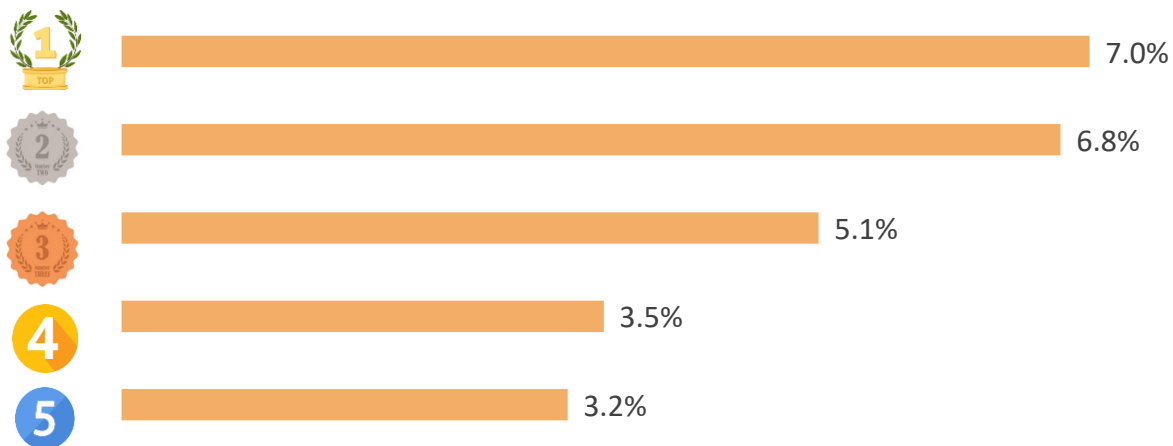
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **8.594** USD/tấn; **giảm 0,6%** so với tháng trước; và **tăng 17,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

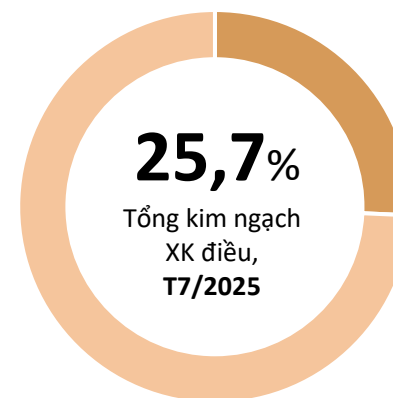


ĐIỀU

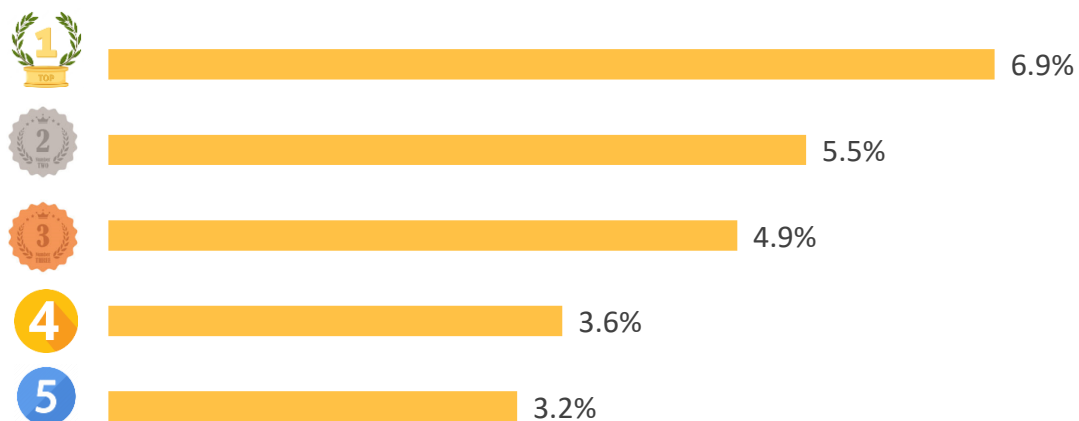
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2025



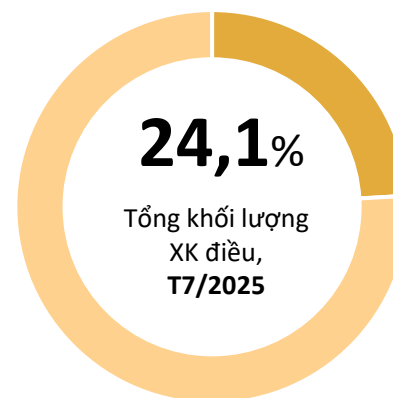
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2025



Hạt điều Ấn Độ cung cấp năng lượng cho ngành vận tải biển Đan Mạch



Hạt điều Ấn Độ vốn được biết đến như một thực phẩm cao cấp, nay đã bước ra khỏi phạm vi ẩm thực để trở thành nguồn năng lượng sinh học cho tàu biển Đan Mạch, góp phần giảm phát thải carbon. Điểm đặc biệt là vỏ hạt điều, phần từng bị xem là khó tái sử dụng, đã được chuyển hóa thành nhiên liệu sinh học tiềm năng, mở ra hướng đi mới cho ngành vận tải biển xanh.

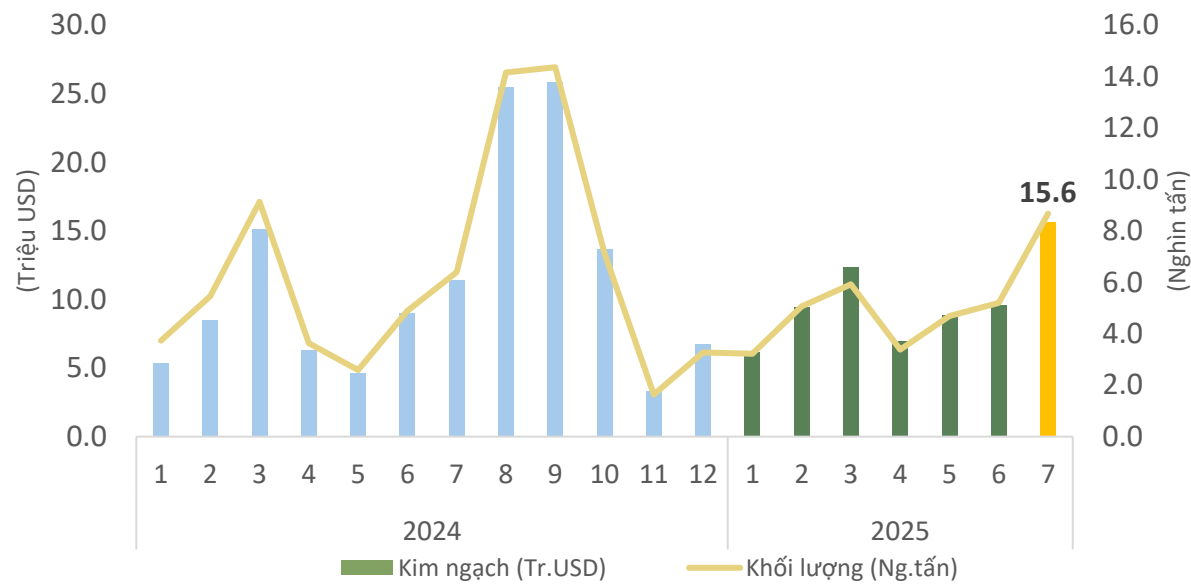
Sự đổi mới này vừa khẳng định vị thế ngày càng lớn mạnh của Ấn Độ trong xuất khẩu nông sản, vừa cho thấy sự kết nối chặt chẽ của chuỗi cung ứng toàn cầu. Đối với nông dân và nhà xuất khẩu, việc hạt điều được khai thác ngoài mục đích tiêu thụ truyền thống không chỉ mang lại lợi nhuận cao hơn mà còn khuyến khích áp dụng các phương pháp canh tác bền vững, đảm bảo giá trị lâu dài cho cả kinh tế và môi trường.



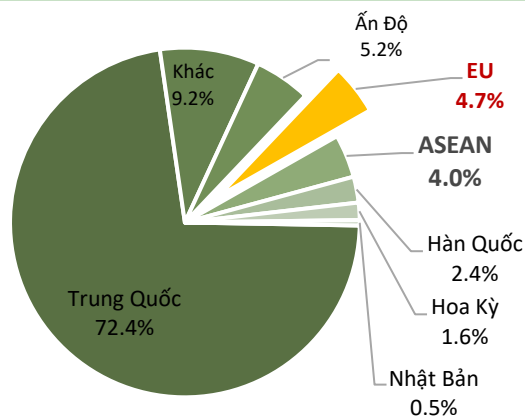


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2025



Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường EU, T7/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T7/2025

KIM NGẠCH

15,6 triệu USD

↗ Tăng **63%** so với T6/2025

↗ Tăng **18%** so với T7/2024

↑ Cao hơn **0,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 7 tháng năm 2025 đạt **69 triệu USD**, đạt **38,9%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

8.668 tấn

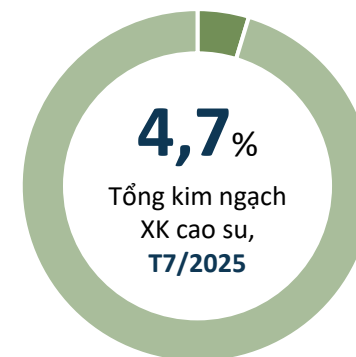
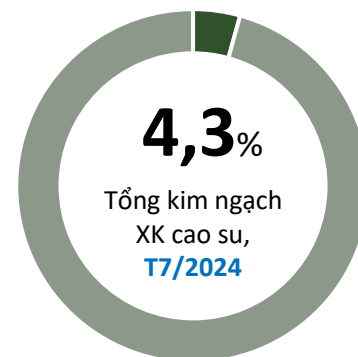
↗ Tăng **67%** so với T6/2025

↗ Tăng **16%** so với T7/2024

↑ Cao hơn **0,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 7 tháng năm 2025 đạt **36 nghìn tấn**, đạt **36,2%** khối lượng năm 2024

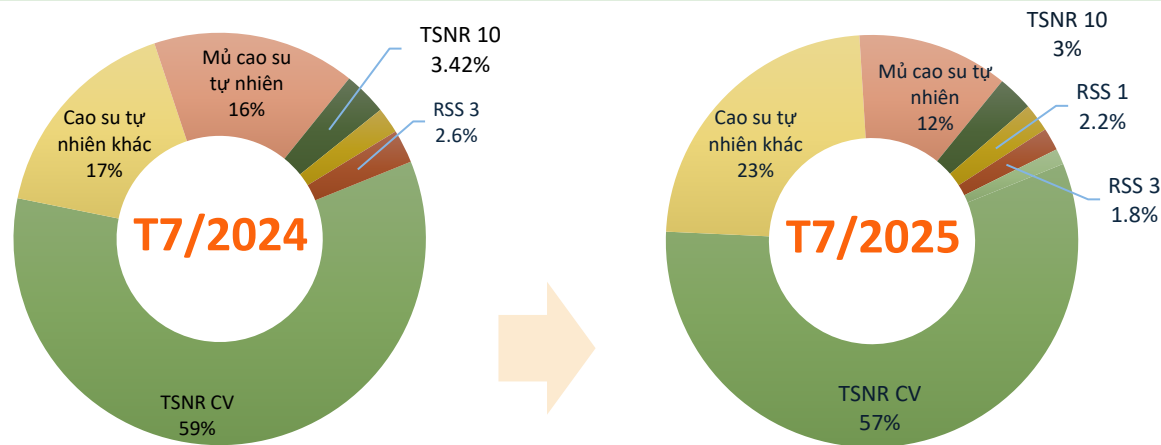
Biến động tỷ trọng giá trị cao su sang thị trường EU, T7/2025



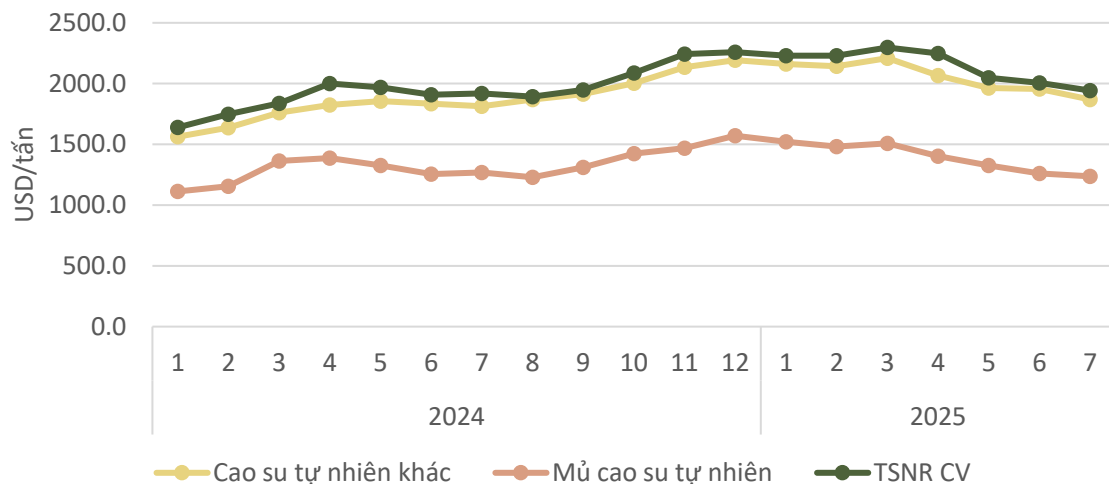


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2025



Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T7/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T7/2025



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **3,6** triệu USD

Tăng **83%** so với T6/2025

Tăng **91%** so với T7/2024



TSNR CV

Kim ngạch: **8,9** triệu USD

Tăng **59%** so với T6/2025

Tăng **31%** so với T7/2024



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **1,8** triệu USD

Tăng **39%** so với T6/2025

Tăng **1,8%** so với T7/2024

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **1.869** USD/tấn; **giảm 4,5%** so với tháng trước; và **giảm 0,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **1.944** USD/tấn; **giảm 3,1%** so với tháng trước; và **tăng 0,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

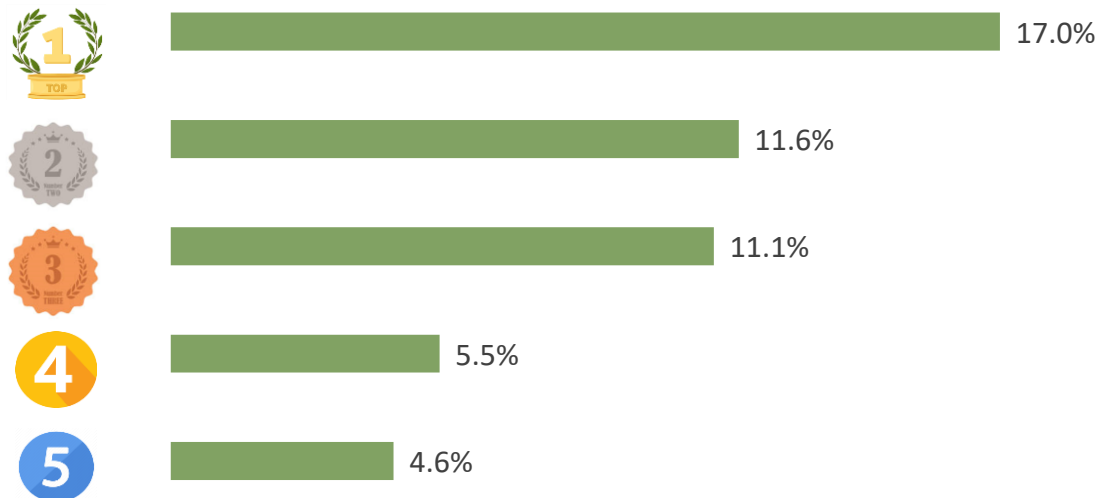
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **1.237** USD/tấn; **giảm 2,0%** so với tháng trước; và **giảm 1,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

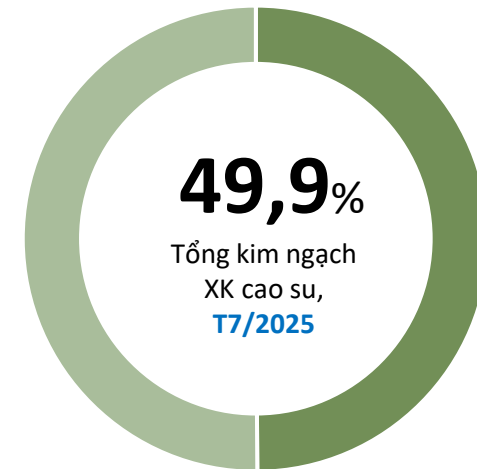


CAO SU

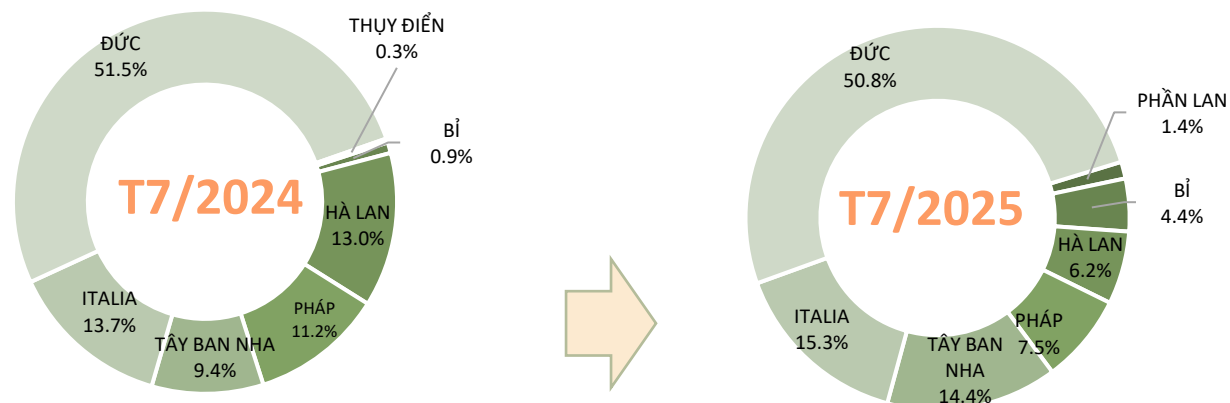
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T7/2025



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối EU, T7/2025





Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo